

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19-11-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thủy và ông Hoàng Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19/11/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 388/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1966 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn km 0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1967 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 31-10-2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm không còn. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị T.

Về con chung: Anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị T có 01 con chung tên là Vũ Khánh L, sinh ngày 03/6/2007. Ly hôn anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án bị đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm kết hôn như anh L đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn với anh L được 05 ngày thì tôi chuyển về Yên Bái công tác cho đến nay, chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi về làm việc tại Công ty TNHH T tại Yên Bái, anh L vẫn ở Lào Cai. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3-2019 đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có một người con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 03/6/2007. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung một lần là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu) để tôi nuôi cháu L ăn học cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và các khoản nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 31/10/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có sự thông cảm trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh L và chị T đã tìm nhiều biện pháp khắc phục và tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh L vẫn kiên quyết ly hôn, chị T cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết anh chị đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã hết.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của anh L là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh L được ly hôn chị T.

[3] *Về con chung*: Anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị T có một con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 03/6/2007; anh L có nguyện vọng nuôi cháu L và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu L và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu L một lần là 500.000.000 đồng và cháu L có nguyện vọng ở với chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của anh L và chị T được trực tiếp nuôi cháu L đều phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L từ nhỏ cho đến nay, hơn nữa cháu L có nguyện vọng được ở với chị T, để đảm bảo tính ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu L cần giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

Đối với yêu cầu anh L phải cấp dưỡng một lần là 500.000.000 đồng để nuôi cháu L cho đến khi đủ 18 tuổi của chị T; đây là yêu cầu đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh L là người lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, anh L không đồng ý với yêu cầu của chị T vì điều kiện kinh tế khó khăn. Do các bên không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung; để phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật cần buộc anh Vũ Ngọc L phải cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Vũ Ngọc L và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Anh Vũ Ngọc L phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc L được ly hôn chị Vũ Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 03/6/2007, anh Vũ Ngọc L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ ngày tuyên án 19/11/2019, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên nếu anh L chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Vũ Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005137 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 07/10/2019. Anh Vũ Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng (chưa nộp).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quang Trung